TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 11-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Là.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Tr Qu, xã Tr Qu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã N T H, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

2. Người chứng kiến:

- Ông Trần Đăng X - Sinh năm 1970.

- Ông Đỗ Duy H - Sinh năm 1973.

Đều cư trú tại: Thôn V Q, xã Tr Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Vinh Quan, xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên)

(Có mặt bị cáo; vắng mặt ông X, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2025, T đi bộ từ nhà ra đường trục thôn rồi đi nhờ xe của 01 nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ, lên khu vực đê phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình thì xuống xe và tìm gặp 01 người nam thanh niên khoảng 30 tuổi bán ma túy. Khi gặp người này T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilon trong suốt có viền dập 01 đầu, trên viền dập có đường kẻ màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, T cầm bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi nhờ xe của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để về nhà. Khi về đến đoạn đê sông Trà Lý thuộc thôn Vinh Quan, xã Trọng Quan (nay là thôn Vinh Quan, xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) thì T xuống xe mục đích để đi tìm nơi sử dụng ma túy đá.T đang đi thì bị Tổ công tác Phòng điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) yêu cầu dừng lại kiểm tra vì nghi ngờ có liên quan đến ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến là ông Trần Đăng X, và ông Đỗ Duy H thì T đã tự nguyện lấy túi ma túy vừa mua giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra người T không thu giữ gì. Tổ công tác đã đưaT về trụ sở Công an xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 11/5/2025 Phòng của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1736 gam.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã kết luận và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T được hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố: Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2025, bị cáo đi nhờ xe lên khu vực đê phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình mua của người nam thanh niên khoảng 30 tuổi 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng mục đích về sử dụng, khi về đến thôn Vinh Quan, xã Trọng Quan (nay là xã Nam Tiên Hưng) thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Trần Đăng Xuân, ông Đỗ Duy Hà, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/5/2025 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Trọng Quan; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 11/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T mua khối lượng 0,1736 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là nguồn gốc lây nhiễm căn bệnh HIV-AIDS, làm suy yếu sức khoẻ con người và là nguồn gốc làm phát sinh những loại tội phạm khác, do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1224g Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 471/KL-KTHS ngày 11/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND -VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nam Tiên Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo